

Ngày 31/12/2024	5,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	19.0%	61.3%	6.4%

2024	
ROE	-5.0%
	+/- YoY ▼ 5.9%

Q4/24	
DT thuần	1.31
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 0.02 ▲ 1.2%
	YoY ▼ 0.34 ▼ 20.9%

2024	
DT thuần	5.15
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.52 ▲ 11.2%

Q4/24	
LN gộp	1.13
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 0.50 ▼ 30.5%

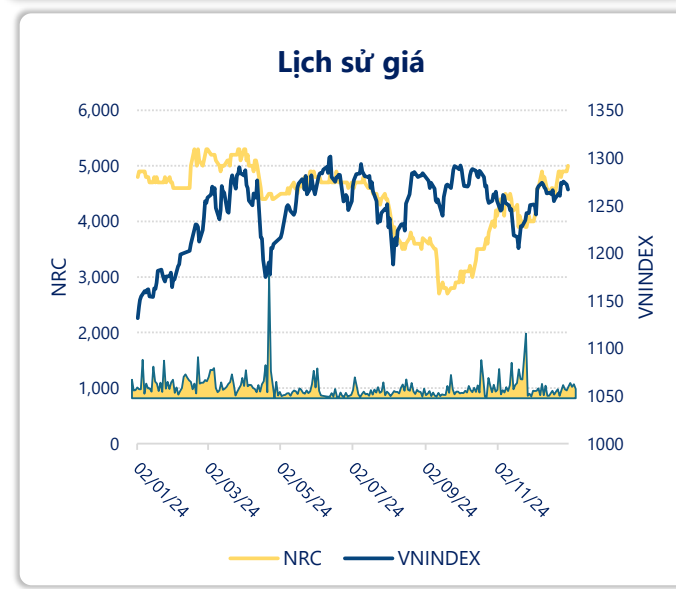
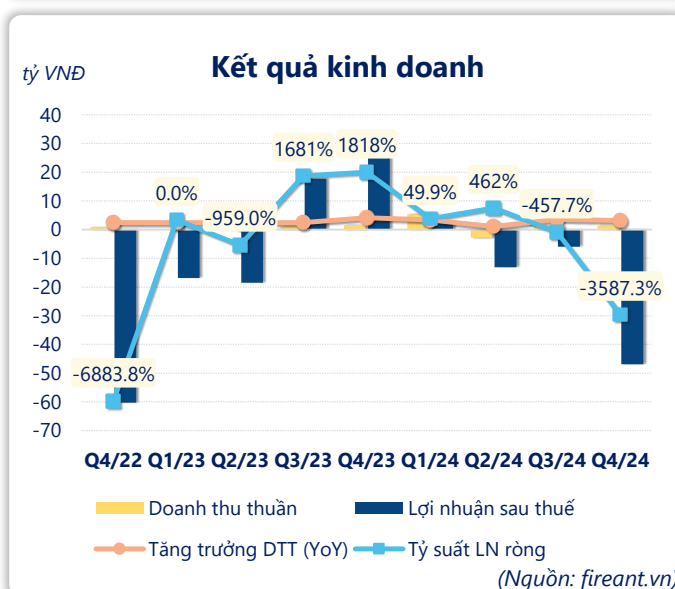
2024	
LN gộp	4.53
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.06 ▲ 1.5%

Q4/24	
LN thuần	-48.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 41.6 ▼ 568%
	YoY ▼ 103 ▼ 191%

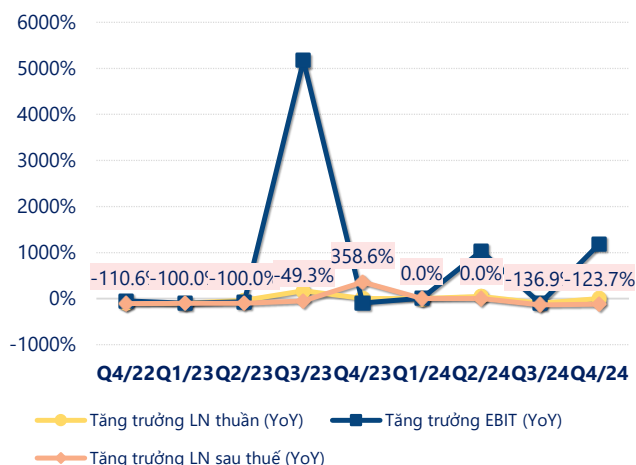
2024	
LN thuần	-106
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 66.5 ▼ 170%

Q4/24	
LN sau thuế	-46.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 41.0 ▼ 693%
	YoY ▼ 76.9 ▼ 256%

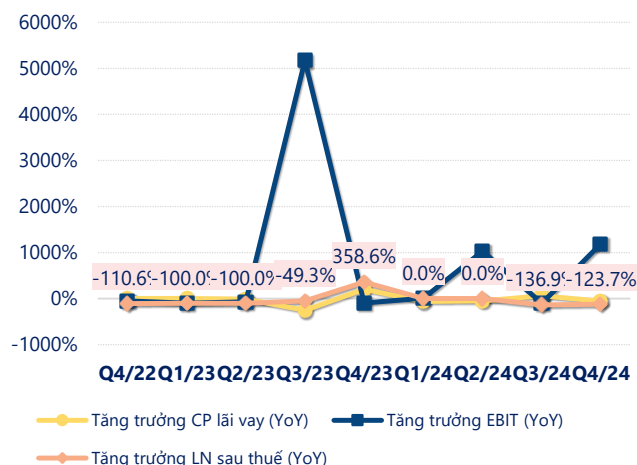
2024	
LN sau thuế	-63.2
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 75.1 ▼ 631%



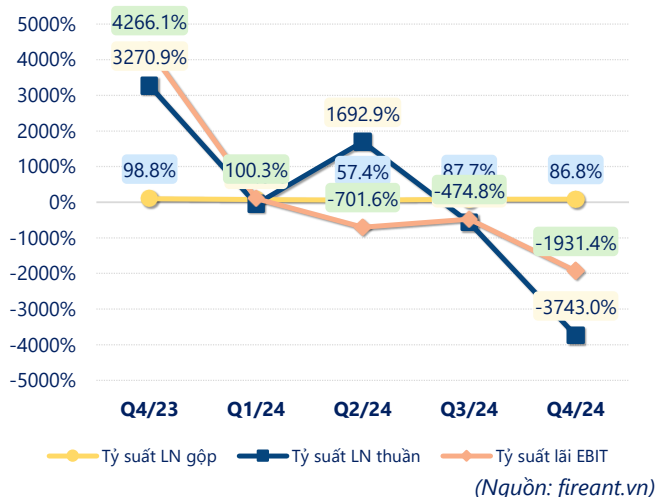
Tăng trưởng lợi nhuận



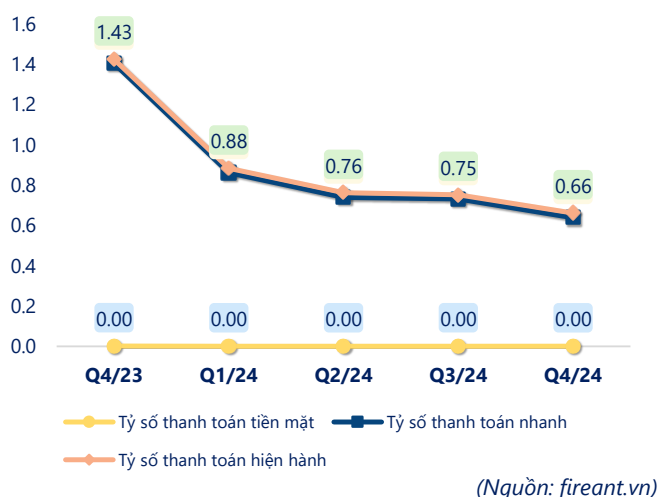
Tăng trưởng chi phí



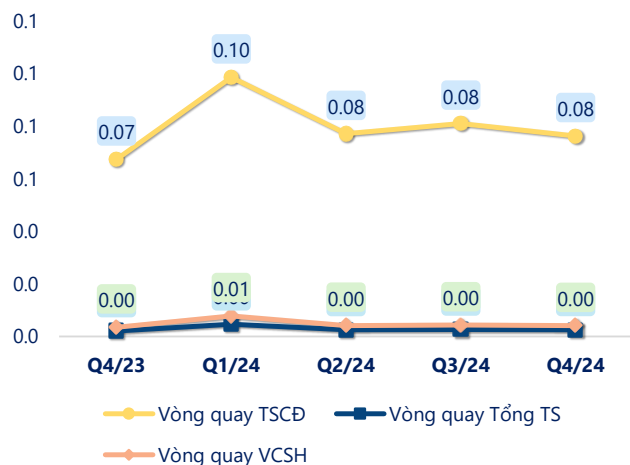
Tỷ suất lợi nhuận



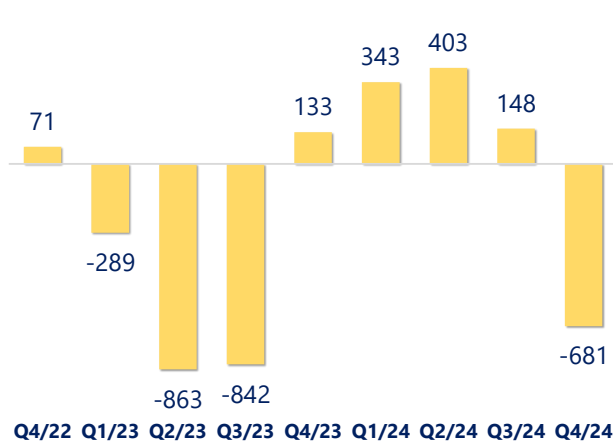
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1.31	1.65	-20.9%	5.15	4.63	11.2%
Giá vốn hàng bán	0.17	0.02	758%	0.61	0.16	278%
Lợi nhuận gộp	1.13	1.63	-30.5%	4.53	4.47	1.5%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	-77.4%
Chi phí TC	25.1	19.9	26.1%	53.3	55.2	-3.4%
Chi phí lãi vay	25.1	16.7	50.3%	53.3	51.8	2.8%
LN trong công ty LKLD	0.43	1.07	-59.6%	0.57	1.38	-58.4%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	25.3	-71.1	136%	58.2	-9.92	687%
LN thuần từ HĐKD	-48.9	53.9	-191%	-106	-39.5	-170%
Lợi nhuận khác	-1.45	-0.34	-326%	47.0	79.2	-40.6%
LN trước thuế	-50.3	53.5	-194%	-59.5	39.7	-250%
Lợi nhuận sau thuế	-46.9	30.0	-256%	-63.2	11.9	-631%
LNST của CĐ cty mẹ	-46.8	30.0	-256%	-63.1	11.9	-629%

(Nguồn: fireant.vn)

